

Số: 43/BC-THPTSS

Sâm Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC TẬP SỰ PHẠM

Tại trường: THPT Sâm Sơn

Thực hiện công văn số 3323/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Sở GD&ĐT Thanh Hóa về việc thực tập sự phạm Đại học Vinh ở các trường THPT Tỉnh Thanh Hóa năm học 2019-2020; công văn hướng dẫn số 01/HD-ĐHV ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc thực tập sự phạm cuối khóa của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh; Trường THPT Sâm Sơn báo cáo tổng kết tình hình thực tập sự phạm tại trường như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số lượng

Tổng số sinh viên TTSP: 23 sinh viên (gồm các ngành)

Ngành	GDQP-AN	Lịch sử	Toán	Lý	Anh
Số lượng	5	5	5	5	3

2. Thời gian thực tập

Từ 03/02/2020 đến 15/05/2020

3. Đặc điểm tình hình

Đoàn thực tập sự phạm trường Đại học Vinh gồm 23 giáo sinh thực tập ở các chuyên ngành: Toán, Vật lý, GDQP-AN, Lịch sử, Tiếng Anh. Nhìn chung các giáo sinh đều có ý thức chấp hành tốt quy định về TTSP của trường Đại học Vinh cũng như nội quy, quy định của trường THPT Sâm Sơn đã đề ra. Đoàn đã xây dựng được hình ảnh khá rõ nét ngay từ những ngày đầu, nhiệt tình, ham học hỏi được giáo viên hướng dẫn tin tưởng, học sinh tin yêu.

PHẦN II. KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC TẬP

Đối với sinh viên: Đoàn thực tập sự phạm Trường Đại Học Vinh đã có mặt tại trường đúng thời gian qui định. Đoàn đã được nghe lãnh đạo nhà trường báo cáo về tình hình hoạt động chung cũng như lược sử của nhà trường. Được nghe báo cáo về công tác Đoàn thanh niên, các hoạt động phong trào thanh niên trong nhà trường. Qua báo cáo và thâm nhập thực tế, các giáo sinh đã nắm bắt được tình hình nhà trường cũng như địa bàn nơi trường đóng. Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các nội dung, kế hoạch thực tập.

Về phía trường THPT Sâm Sơn: Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi đón tiếp đoàn: liên hệ nơi ăn, chỗ ở, thành lập ban chỉ đạo thực tập, lên kế hoạch thực



tập và phân công giáo viên hướng dẫn là những giáo viên có phẩm chất tốt, có kinh nghiệm, năng lực sư phạm, lựa chọn lớp phù hợp cho giáo sinh thực tập giáo dục cũng như thực tập giảng dạy. Tổ chức cho đoàn thực tập ra mắt toàn trường, nhận lớp, gặp gỡ giáo viên hướng dẫn và lớp giáo sinh thực tập. Thực hiện đúng các nội dung yêu cầu hướng dẫn thực tập sư phạm theo quy định.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ GIÁO SINH VỀ CÁC MẶT

1. Thâm nhập, tìm hiểu thực tế, các công tác phục vụ khác.

- Việc thâm nhập tìm hiểu thực tế của giáo sinh nhìn chung khá nhanh chóng, đa số giáo sinh bắt nhịp nhanh với trường phổ thông, tìm hiểu và làm quen với học sinh, nhiệt tình trong thực tập giáo dục;

- Tham gia khá tích cực vào các hoạt động của Đoàn trường như: trực ban nề nếp vào các buổi học, hướng dẫn cho học sinh vệ sinh phòng dịch Covid-19, dọn dẹp vệ sinh, trồng hoa cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Ý thức chấp hành kỷ luật của sinh viên nói chung tốt: Sinh viên đến trường phổ thông đúng ngày giờ quy định, thực hiện nghiêm túc nội quy TTSP, nội quy của trường phổ thông; Tác phong chững chạc, đảm bảo an toàn giao thông.

- Phẩm chất đạo đức tốt, tính tự lực cao: nhiệt tình, chăm chỉ, chịu khó học hỏi, bám lớp, bám trường, tìm hiểu tình hình thực tế nhà trường phổ thông, địa phương, tình hình học sinh, định hướng tốt cho công tác thực tập giáo dục của mình.

- Trưởng, phó, Bí thư của Đoàn thường xuyên lên kế hoạch cụ thể, báo cáo kịp thời các hoạt động của Đoàn khi được Ban chỉ đạo thực tập yêu cầu.

2. Công tác thực tập giáo dục

Về công tác thực tập giáo dục, các giáo sinh được phân công chủ nhiệm theo từng nhóm đã được hướng dẫn kỹ năng lên kế hoạch, soạn đề cương và giáo án chủ nhiệm, đã trực tiếp tham gia điều khiển 06 tiết sinh hoạt chủ nhiệm và hướng dẫn học sinh trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, cũng như tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức. Qua các hoạt động nói trên, các giáo sinh đã thể hiện sự năng động, nhiệt tình, tự tin trong giao tiếp và trong công việc, đã tích cực góp phần giáo dục toàn diện học sinh. Mặc dù vậy, do những điều kiện khách quan và nhận thức nên công tác thực tập chủ nhiệm vẫn còn hạn chế như: Việc nắm bắt đối tượng giáo dục còn lúng túng, rụt rè; năng lực tổ chức các hoạt động tập thể, điều hành sinh hoạt lớp, kỹ năng diễn đạt trước lớp còn chưa được tốt, nghỉ phòng dịch dài nên thời gian tiếp xúc với HS còn ít, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa bị hạn chế...

3. Công tác thực tập giảng dạy

Khi tham gia thực tập giảng dạy, các giáo sinh đã được giáo viên có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn tận tình như cách soạn giáo án, phương pháp giảng dạy, cách tổ chức các hoạt động theo nghiên cứu bài học, làm các đồ dùng dạy học trực

giảng dạy. Các giáo sinh đã chủ động soạn giáo án, dự giờ, tập giảng và trực tiếp giảng dạy 6 tiết, đã thể hiện một tác phong, thái độ học hỏi nghiêm túc và cầu tiến, sau mỗi tiết dạy, các giáo sinh được các thầy cô hướng dẫn đánh giá góp ý, rút kinh nghiệm. Kết quả đánh giá thực tập chuyên môn cho thấy phần đông các giáo sinh đã đáp ứng được về cơ bản những yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Các tiết giảng dạy của giáo sinh tuy còn nhiều hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ do chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tế, nhưng cũng đã bộc lộ ý thức áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, biết xác định trọng tâm kiến thức và xây dựng mục tiêu bài giảng, biết thiết kế và tổ chức các hoạt động lên lớp phù hợp với nội dung và mục tiêu bài dạy.

4. Kết quả xếp loại tổng kết TTSP theo tiết

a) Thực tập giảng dạy:

- Điểm 8.5 – 10: Số lượng sinh viên: 06	Tỷ lệ: 26.1%
- Điểm 8.0 – 8.4: Số lượng sinh viên: 13	Tỷ lệ: 56.5%
- Điểm 6.5 – 7.9: Số lượng sinh viên: 04	Tỷ lệ: 17.4%
- Điểm 4.0 – 6.4: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 00.0%
- Điểm dưới 4.0: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 00.0%

b) Thực tập giáo dục:

- Điểm 8.5 – 10: Số lượng sinh viên: 07	Tỷ lệ: 30.4%
- Điểm 8.0 – 8.4: Số lượng sinh viên: 13	Tỷ lệ: 56.5%
- Điểm 6.5 – 7.9: Số lượng sinh viên: 03	Tỷ lệ: 13.1%
- Điểm 4.0 – 6.4: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 0.0%
- Điểm dưới 4.0: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 0.0%

c) Kết quả tổng hợp TTSP:

- Điểm 8.5 – 10: Số lượng sinh viên: 09	Tỷ lệ: 39.1%
- Điểm 8.0 – 8.4: Số lượng sinh viên: 11	Tỷ lệ: 47.8%
- Điểm 6.5 – 7.9: Số lượng sinh viên: 03	Tỷ lệ: 13.1%
- Điểm 4.0 – 6.4: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 00.0%
- Điểm dưới 4.0: Số lượng sinh viên: 00	Tỷ lệ: 00.0%

PHẦN IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua thời gian thực tập sinh viên đã nhanh chóng hoà mình vào công việc và đã có được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế mà báo cáo đã nêu ở trên. Từ thực tế hướng dẫn TTSP nhà trường đề xuất một số ý kiến sau:

- Trường Đại học Vinh tăng cường rèn luyện kỹ năng, cách thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên trước khi đi thực tập.

- Tăng cường trang bị kiến thức, năng lực tổ chức cho sinh viên về hoạt động ngoài giờ lên lớp ở phổ thông vì công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông hiện nay rất phong phú.

PHẦN V. ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Khen thưởng:

- + Sinh viên: Nguyễn Thị Hà Trang, Lớp 57A - SP Vật lí – Trưởng đoàn TTSP
 - + Sinh viên: Nguyễn Thị Thảo, Lớp 57A - SP Lịch sử – P. Trưởng đoàn TTSP
- Vì đã hoàn thành xuất sắc đợt thực tập tại Trường THPT Sầm Sơn.

2. Kỷ luật: Không

Nơi nhận:

- Trường ĐH Vinh;
- Ban chỉ đạo TTSP Tỉnh;
- Ban chỉ đạo TTSP trường;
- Lưu: VP.

Sầm Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TTSP

HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Nội



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG GHI KẾT QUẢ TTSP CUỐI KHÓA TẠI TRƯỜNG THPT SÂM SƠN

Từ ngày 03/02/2020 đến ngày 15/05/2020

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN <i>(Theo thứ tự trong QĐ thành lập Đoàn TTSP)</i>	MÃ SINH VIÊN	NGÀNH TTSP	ĐIỂM TT GIẢNG DẠY	ĐIỂM TT GIÁO DỤC	ĐIỂM TTSP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Công Bằng	165TDV600306	GD QP-AN	8.4	8.4	8.4	
2	Lê Thị Hằng	165TDV600347	GD QP-AN	9.2	8.4	8.9	
3	Phan Thị Mỹ Hạnh	186714020820006	GD QP-AN	8.0	7.6	7.8	
4	Ngô Thị Quỳnh Ngọc	186714020820007	GD QP-AN	8.0	7.6	7.8	
5	Dương Thị Thảo	186714020820008	GD QP-AN	7.8	7.6	7.7	
6	Hồ Thị Cẩm Mỹ	165TDV600288	SP Lịch sử	8.1	8.4	8.2	
7	Nguyễn Thị Thảo	165TDV600136	SP Lịch sử	8.8	8.8	8.8	
8	Nguyễn Thái Thắng	165TDV600327	SP Lịch sử	8.4	8.4	8.4	
9	Vũ Thị Thanh Huệ	165TDV600333	SP Lịch sử	8.0	8.4	8.2	
10	Nguyễn Văn Mạnh	165TDV610142	SP Lịch sử	7.8	8.3	8.0	
11	Nguyễn Thị Mến	165D14023100018	SP Tiếng Anh	9.0	9.0	9.0	
12	Hồ Thị Lý	165D14023100007	SP Tiếng Anh	8.0	8.3	8.1	

13	Cao Thị Lý	165D14023100008	SP Tiếng Anh	8.3	8.8	8.5	
14	Nguyễn Thị Hiền	165TDV500106	SP Toán	9.0	8.4	8.8	
15	Hoàng Hải Văn	165TDV510177	SP Toán	7.5	8.7	8.0	
16	Lương Quý Trọng	165TDV500037	SP Toán	8.3	8.4	8.3	
17	Cù Huy Dũng	165TDV500166	SP Toán	7.8	8.2	8.0	
18	Nguyễn Thị Thơ	165TDV500065	SP Toán	8.4	8.3	8.4	
19	Nguyễn Thị Hoài Phương	165TDV500084	SP Vật lý	8.4	8.9	8.6	
20	Nguyễn Thị Nhật Lệ	165TDV500086	SP Vật lý	8.4	8.7	8.5	
21	Phạm Thị Tuyết	165TDV500105	SP Vật lý	8.6	8.4	8.5	
22	Nguyễn Thị Hà Trang	165TDV500127	SP Vật lý	8.7	9.5	9.0	
23	Đào Thị Hiền	165TDV500078	SP Vật lý	8.4	8.3	8.4	

(Danh sách có 23 sinh viên)

Sầm Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TRƯỜNG BCD TSP TRƯỜNG THPT SẦM SƠN

HIỆU TRƯỞNG



Lã Ngọc Nội